

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST

Ngày: 21 - 3 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sang, bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lại Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2025, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và điểm cầu thành phần tại phân trại tạm giam khu vực Vũ Thư thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 25/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 07/3/2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC T, sinh ngày 16/3/1992 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Căn cước công dân số 034092005195. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Nguyễn Thanh Tuấn, đã chết và bà Nguyễn Thị Yên. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo đã một lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích: Bản án số 381/2017/HS-ST ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, xử phạt Nguyễn Ngọc T 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2017 về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2018, nộp xong án phí ngày 23/8/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/12/2024, đến ngày 18/12/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (Có mặt).

2.2 Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 46 Đ, phường L, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

2.3 Người chứng kiến:

- Anh Trần Quốc T sinh năm 1996;

- Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1989;

Đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

*** Tại điểm cầu thành phần:**

- Những người tham gia tố tụng: Bị cáo: Nguyễn Ngọc T.

- Những người tiến hành tố tụng: Ông Bùi Văn Phúc - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Bà Đỗ Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 12/12/2024, tại khu vực đường đê sông Hồng thuộc địa phận thôn Bồng Điền Bắc, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình Nguyễn Ngọc T bị tổ công tác Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra người T, qua kiểm tra đã thu giữ tại túi quần dài bên trái phía sau T đang mặc 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận đó là Heroine của T để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 29FB - 0903 do T điều khiển không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và yêu cầu T đưa xe mô tô về trụ sở Công an xã T Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu và trưng cầu giám định vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản Kết luận giám định số 1802/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ

luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,1101gam. Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Về nguồn gốc số ma túy bị quản lý, T khai mua của một nam thanh niên không quen biết, khoảng 35 tuổi, tại khu vực chân cầu T, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình với giá 200.000 đồng vào khoảng 10 giờ cùng ngày 12/12/2024. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu 01 gói ma túy vừa mua được vào túi quần dài bên trái phía sau đang mặc và đi về nhà. Khi đi đến khu vực đường đê sông Hồng thuộc địa phận thôn B, xã T Lập, bị cáo dừng lại để sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang và quản lý toàn bộ số ma túy.

Bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSVT ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư truy tố Nguyễn Ngọc T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với Nguyễn Ngọc T và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2024. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy quản lý của bị cáo hoàn lại sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận giám định số 1802/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những chứng kiến là anh Trần Quốc Thành và anh Nguyễn Bá Hưng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 12/12/2024, tại đường đê Sông Hồng, thuộc địa phận thôn Bồng Điền Bắc, xã T Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1101gam ma túy, loại Heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi có ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

b) ...

c) Heroinee, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy gây ra những tác hại khôn lường

cho sức khỏe, trí tuệ người sử dụng, là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS, là yếu tố ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế xã hội và trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc T không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân xấu, đã 01 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá án tích). Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Ngọc T tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy quản lý của bị cáo hoàn lại sau giám định, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý, cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29FB - 0903, dán nhãn Super Cub 50 sơn màu xanh, đã qua sử dụng, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Yên (là mẹ của bị cáo). Bà Yên mua lại chiếc xe của chị Trịnh Thị Hà. Sáng ngày 12/12/2024, T điều khiển xe mô tô đi mua ma túy bà, Yên không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã trả lại xe mô tô trên cho bà Yên là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bà Yên đều không có yêu cầu gì nên HĐXX không giải quyết.

[7] Những vấn đề khác trong vụ án: Về người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không quen biết, không xác định được họ tên, địa chỉ người đó nên không có căn cứ xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,0852 (*không phải không nghìn tám trăm năm mươi hai*) gam ma túy, loại Heroine, cùng bao gói quản lý của Nguyễn Ngọc T được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 1802/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng của vụ án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư quản lý theo Phiếu nhập kho ngày 25/02/2025).

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/3/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo; cơ sở giam giữ
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP./.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an huyện Vũ Thư;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình (gửi qua Công an huyện Vũ Thư)
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP./.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Thanh Bình**